

Số: 2724/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 19 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 921/TTr-STP ngày 24 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T.đ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Báo Ấp Bắc; Đài PT&TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Quốc). *TK*

106

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *moai*
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vĩnh

ĐỀ ÁN

**Phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Tiền Giang
giai đoạn năm 2021– 2025, định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số: ~~2724~~ 2724/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

Thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp và nhiệm vụ hoàn thiện các chế định hỗ trợ tư pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Ngày 14 tháng 11 năm 2008, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 24/2008/QH12 về thi hành Luật Thi hành án dân sự, trong đó có nội dung “*triển khai thực hiện chủ trương xã hội hóa một số công việc có liên quan đến thi hành án dân sự*”. Ngày 24 tháng 7 năm 2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 61/2009/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở tổng kết kết quả thực hiện thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh, Chính phủ thống nhất trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 về việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại.

Ngày 25 tháng 3 năm 2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 510/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “*Tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại*”. Ngày 24 tháng 6 năm 2013, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1531/QĐ-BTP về việc chọn địa phương mở rộng thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại, mở rộng diện thí điểm về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại tại 12 tỉnh, thành phố khác bao gồm: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Định, Đồng Nai, Bình Dương, Tiền Giang, An Giang và Vĩnh Long. Tổng kết quá trình thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh và 12 tỉnh, thành; Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2015 về việc thực hiện chế định Thừa phát lại, theo đó Nghị quyết ghi nhận kết quả đạt được trong việc thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 24/2008/QH12 và Nghị quyết số 36/2012/QH13 của Quốc hội, đồng thời chấm dứt việc thí điểm và cho thực hiện chế định Thừa phát lại trong phạm vi cả nước kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016. Để tiếp tục triển khai thực hiện và nâng cao hiệu quả hoạt động Thừa phát lại, trên cơ sở quan điểm đường lối của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội và thực tiễn thực hiện chế định Thừa phát lại, ngày 08 tháng 01 năm 2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2014;
- Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc thực hiện chế định Thừa phát lại;
- Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại;
- Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Điều kiện kinh tế - xã hội

Tiền Giang là tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, cách Thành phố Hồ Chí Minh 70 km về hướng Nam và cách thành phố Cần Thơ 90 km về hướng Bắc. Về ranh giới hành chính, phía Đông giáp biển Đông, phía Tây giáp tỉnh Đồng Tháp, phía Nam giáp tỉnh Bến Tre, Vĩnh Long, phía Bắc giáp tỉnh Long An, phía Đông Bắc giáp thành phố Hồ Chí Minh, với diện tích tự nhiên là 2.556,4 km², dân số khoảng 1.772.785 người, có 11 đơn vị hành chính cấp huyện và 172 đơn vị hành chính cấp xã (theo Niên Giám thống kê năm 2020). Kết quả tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tiền Giang năm 2020, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh bình quân đạt 7,3%/năm. GRDP bình quân đầu người đạt 58,6 triệu đồng, đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng lên. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội thì các nhu cầu về giao kết hợp đồng giữa các tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực về dân sự, kinh tế ngày càng nhiều, các quan hệ giữa tổ chức, cá nhân ngày càng đa dạng phức tạp, từ đó dễ phát sinh các mâu thuẫn tranh chấp, khiếu kiện... cần có cơ chế giải quyết tại các cơ quan có thẩm quyền (Viện kiểm sát, Tòa án, Cơ quan thi hành án).

Trong giai đoạn hiện nay, việc phát triển tổ chức Thừa phát lại là rất cần thiết, sẽ góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đồng thời đáp ứng yêu cầu chính đáng của tổ chức, cá nhân đối với việc thi hành án dân sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đồng thời tạo cơ hội cho Nhân dân có quyền lựa chọn việc yêu cầu thi hành bản án, quyết định của Tòa án, việc xác minh điều kiện thi hành án, lập vi bằng và tổng đạt văn bản của Thừa phát lại góp phần tạo lập chứng cứ, đảm bảo an toàn pháp lý cho các bên khi tham gia các quan hệ dân

sự, kinh tế bảo đảm quyền và lợi ích các bên liên quan, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, giảm tải công việc cho hệ thống Viện kiểm sát, Tòa án và cơ quan Thi hành án dân sự.

b) Thống kê số lượng vụ việc thụ lý, giải quyết và giấy tờ, hồ sơ, tài liệu cần tổng đạt của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan Thi hành án dân sự từ năm 2019 đến năm 2020

- Đối với Tòa án nhân dân tỉnh, cấp huyện:

Trong những năm qua, trên lĩnh vực xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (cấp huyện) đã thụ lý giải quyết các vụ án dân sự, kinh tế, hôn nhân và gia đình, hành chính, lao động ngày càng tăng. Theo quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động tố tụng khi giải quyết một vụ án, Tòa án phải thực hiện việc tổng đạt nhiều loại giấy tờ, văn bản như thông báo thụ lý vụ kiện, giấy mời lấy lời khai, quyết định khẩn cấp tạm thời, giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định, bản án... Cụ thể:

+ Năm 2019, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đã thụ lý 14.061 vụ việc; giải quyết 12.699 vụ việc, đạt tỷ lệ 90,3%; thực hiện tổng đạt 28.704 giấy tờ, hồ sơ, tài liệu.

+ Năm 2020, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đã thụ lý 15.039 vụ việc (tăng 6,9% so với năm 2019); giải quyết 13.541 vụ việc, đạt tỷ lệ 90%; thực hiện tổng đạt 36.430 giấy tờ, hồ sơ, tài liệu (tăng 27% so với năm 2019).

- Đối với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, cấp huyện:

Hàng năm, Viện kiểm sát hai cấp phải thực hiện nhiều loại giấy tờ, văn bản như cáo trạng, kháng nghị phúc thẩm, trả lời khiếu nại tố cáo, quyết định giải quyết khiếu nại tố cáo... Cụ thể:

+ Năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đã thụ lý 1.594 vụ việc có hoạt động tổng đạt văn bản; giải quyết 1.545 vụ việc, đạt tỷ lệ 96,9%; thực hiện tổng đạt 6.600 giấy tờ, hồ sơ, tài liệu.

+ Năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đã thụ lý 1.590 vụ việc có hoạt động tổng đạt văn bản; giải quyết 1.540 vụ việc, đạt tỷ lệ 96,8%; thực hiện tổng đạt 6.946 giấy tờ, hồ sơ, tài liệu (tăng 5% so với năm 2019).

- Đối với Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh, cấp huyện:

Trong lĩnh vực thi hành án dân sự, hàng năm các cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh thụ lý giải quyết nhiều vụ việc, Chấp hành viên phải tổng đạt các loại giấy tờ, văn bản như giấy báo tự nguyện thi hành án, giấy mời, quyết định thi hành án, biên bản tổng đạt quyết định thi hành án, thông báo kê biên tài sản, định giá tài sản... Cụ thể:

+ Năm 2019, Cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện thụ lý 26.338 vụ việc; giải quyết 24.626 vụ việc, đạt tỷ lệ 93,5%; thực hiện tổng đạt 33.895 giấy tờ, hồ sơ, tài liệu; xác minh điều kiện thi hành án 16.810 vụ việc.

+ Năm 2020, cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện thụ lý 23.387 vụ việc (giảm 11,2% so với năm 2019); giải quyết 22.082 vụ việc, đạt tỷ lệ 94,4%; thực hiện tổng đạt 30.548 giấy tờ, hồ sơ, tài liệu; xác minh điều kiện thi hành án 16.276 vụ việc (giảm 3% so với năm 2019).

Qua số liệu nêu trên, cho thấy vụ việc được thụ lý, giải quyết, số văn bản phải tổng đạt của Viện kiểm sát, Tòa án và cơ quan Thi hành án dân sự hàng năm tương đối nhiều. Các vụ việc ngày càng phức tạp, đa dạng, thời gian giải quyết kéo dài gây áp lực lớn cho đội ngũ cán bộ trong khi đó biên chế có xu hướng giảm, không gia tăng theo quy định cải cách tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế. Việc tổng đạt giấy tờ, văn bản có liên quan đến việc xét xử và thi hành án có ý nghĩa rất quan trọng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên theo quy định của pháp luật nhưng hiện nay cũng gặp không ít khó khăn, bất cập. Cùng với sự phát triển, các quan hệ về kinh tế, văn hóa, xã hội cũng ngày càng đa dạng phức tạp hơn, từ đó làm phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh chấp phải đưa ra Tòa án xét xử, quyết định, chính vì vậy, công tác xét xử và công tác thi hành án trong thời gian qua luôn ở trong thế bị động và quá tải. Số lượng án thụ lý và được đưa ra thi hành ngày càng tăng, án tồn nhiều.

Do vậy, việc giao Thừa phát lại thực hiện tổng đạt giấy tờ, văn bản sẽ góp phần bảo đảm tuân thủ chặt chẽ yêu cầu công tác của Viện kiểm sát, Tòa án và cơ quan Thi hành án dân sự. Việc đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động thi hành án dân sự sẽ góp phần tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn cơ quan thi hành án để yêu cầu thi hành bản án, quyết định của Tòa án được nhanh hơn, hiệu quả hơn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bên cạnh đó, việc xác minh điều kiện thi hành án của Thừa phát lại sẽ giúp người dân, tổ chức có đủ bằng chứng, chứng cứ thuyết phục về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án, góp phần hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cơ quan thi hành án trong hoạt động thi hành án.

c) Kết quả hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp về việc chọn địa phương mở rộng thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành Đề án số 26/ĐA-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2013 về thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2013 - 2015. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã phát triển được 04 Văn phòng Thừa phát lại đang hoạt động ổn định gồm: Văn phòng Thừa phát lại Cai Lậy (trụ sở tại thị xã Cai Lậy), Văn phòng Thừa phát lại Mỹ Tho (trụ sở tại thành phố Mỹ Tho), Văn phòng Thừa phát lại Cái Bè (trụ sở tại huyện Cái Bè) và Văn phòng Thừa phát lại Gò Công (trụ sở tại thị xã Gò Công).

Theo Điều 3 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Thừa phát lại được thực hiện các công việc sau:

“1. Tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. *Lập vi bằng theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của Nghị định này.*

3. *Xác minh điều kiện thi hành án theo yêu cầu của đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.*

4. *Tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án theo yêu cầu của đương sự theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan”.*

Qua thống kê từ năm 2019 đến năm 2020, các Văn phòng Thừa phát lại thực hiện tổng đạt 67.400 văn bản của Tòa án, lập và đăng ký tại Sở Tư pháp 35 vi bằng với tổng doanh thu trên 6,8 tỷ đồng. Cụ thể:

- Năm 2019: thực hiện tổng đạt 28.989 văn bản của Tòa án, lập 18 vi bằng với doanh thu trên 03 tỷ đồng.

- Năm 2020: thực hiện tổng đạt 38.411 văn bản của Tòa án, lập 17 vi bằng với doanh thu trên 3,8 tỷ đồng.

Hoạt động của Thừa phát lại trong thời gian qua đã góp phần hỗ trợ cho hoạt động của các cơ quan tố tụng được nhanh hơn, hiệu quả hơn, giảm tải đáng kể công việc của cơ quan Tòa án và Thi hành án dân sự, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xét xử của Tòa án và cơ quan Thi hành án dân sự. Việc tổng đạt giấy tờ, văn bản của các Văn phòng Thừa phát lại trong thời gian qua cơ bản đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng, pháp luật thi hành án dân sự. Hoạt động lập vi bằng giúp người dân xác lập chứng cứ để làm cơ sở xem xét, giải quyết tranh chấp, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Thực tiễn hoạt động Thừa phát lại trong thời gian qua cho thấy, dịch vụ lập vi bằng của Thừa phát lại đã từng bước được tổ chức, cá nhân đón nhận tích cực, đây không chỉ là cơ sở để bảo vệ quyền, lợi ích trước Tòa án mà còn là cơ sở, niềm tin trong thực hiện các giao dịch dân sự khác.

Bên cạnh đó, hoạt động của các Văn phòng Thừa phát lại cũng còn nhiều hạn chế, chưa phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ yếu tập trung vào việc tổng đạt các văn bản, giấy tờ của Tòa án, hoạt động lập vi bằng, xác minh điều kiện thi hành án số lượng còn hạn chế, hoạt động tổ chức thi hành án chưa thực hiện được. Nguyên nhân do hoạt động Thừa phát lại mới hình thành, chưa phổ biến, hiểu biết và nhu cầu của người dân đối với hoạt động của Thừa phát lại còn dừng lại ở một mức độ nhất định, công tác thông tin, tuyên truyền về Thừa phát lại còn hạn chế, những hạn chế trên sẽ được khắc phục trong thời gian tới khi có sự phối hợp của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, việc mở rộng thẩm quyền của Thừa phát lại trong việc tổng đạt các văn bản, giấy tờ, hồ sơ của Viện kiểm sát trong việc giải quyết các vụ việc dân sự, vụ án hành chính, việc dân sự trong vụ án hình sự và khiếu nại, tố cáo theo Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ sẽ đặt ra thêm nhiệm vụ cho Thừa phát lại trong thời gian tới.

Từ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc phát triển các Văn phòng Thừa phát lại trong thời gian tới nhằm đảm bảo thực hiện chủ trương của

Đảng về xã hội hóa các hoạt động hỗ trợ tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, góp phần giảm tải công việc của hệ thống cơ quan tư pháp phục vụ kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân là cần thiết.

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm xây dựng Đề án

a) Việc xây dựng đề án phải bảo đảm đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật về Thừa phát lại; đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và nhu cầu của xã hội.

b) Việc phát triển tổ chức Thừa phát lại phải phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có tính ổn định và bền vững, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân, gắn với đổi mới công tác cải cách tư pháp, cải cách hành chính, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu chung:

- Việc thành lập Văn phòng Thừa phát lại trên cơ sở căn cứ điều kiện về kinh tế - xã hội; số lượng vụ việc thụ lý của Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan Thi hành án dân sự; mật độ dân cư và nhu cầu của người dân ở địa bàn cấp huyện nơi dự kiến thành lập Văn phòng Thừa phát lại.

- Đảm bảo tổ chức thực hiện chế định Thừa phát lại đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực Thừa phát lại.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Tiếp tục duy trì, ổn định 04 Văn phòng Thừa phát lại hiện có. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các Văn phòng Thừa phát lại, nhất là việc lập vi bằng, xác minh điều kiện thi hành án và tổ chức thi hành án.

- Phát triển không quá 02 Văn phòng Thừa phát lại tại 01 đơn vị hành chính cấp huyện là thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công và thị xã Cai Lậy; không quá 01 Văn phòng Thừa phát lại tại 01 đơn vị hành chính huyện còn lại.

- Huy động các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động Thừa phát lại nhằm hỗ trợ tích cực cho hoạt động tư pháp, trước hết là hoạt động của Viện kiểm sát, Thi hành án dân sự và Tòa án, góp phần giảm tải công việc của Tòa án, Viện Kiểm sát và cơ quan Thi hành án dân sự; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xét xử và thi hành án dân sự.

- Tạo điều kiện cho đương sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án có thêm công cụ, phương thức hỗ trợ tích cực để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về Thừa phát lại

a) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chế định Thừa phát lại, vai trò của Thừa phát lại nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động Thừa phát lại trong giai đoạn hiện nay.

b) Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình tổ chức, hoạt động, khó khăn, vướng mắc của lĩnh vực Thừa phát lại, có sự phối hợp giữa các sở, ngành nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động Thừa phát lại ở địa phương.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra nhằm kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các sai sót, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các Văn phòng Thừa phát lại.

d) Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2021 - 2025; sửa đổi, bổ sung Đề án cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tiễn tại địa phương (nếu có).

2. Xây dựng nguồn lực để phát triển Thừa phát lại

a) Tuyên truyền tạo điều kiện cho các cán bộ có trình độ cử nhân luật trở lên công tác tại các cơ quan tư pháp, các sở, ngành có thâm niên công tác trong ngành pháp luật từ 03 năm trở lên có nhu cầu hành nghề Thừa phát lại tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghề Thừa phát lại do Bộ Tư pháp tổ chức; rà soát, khuyến khích các cán bộ đã từng giữ chức danh tư pháp đã nghỉ hưu hoặc thôi việc theo nguyện vọng tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghề Thừa phát lại khi có nhu cầu.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tập sự của người tập sự, việc hướng dẫn tập sự của Thừa phát lại và việc nhận tập sự của Văn phòng Thừa phát lại theo quy định nhằm đảm bảo việc tập sự thực chất, có hiệu quả.

c) Thực hiện chặt chẽ việc thẩm định hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp bổ nhiệm Thừa phát lại.

3. Lộ trình phát triển các văn phòng Thừa phát lại

Việc phát triển các Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh thực hiện theo 02 giai đoạn: giai đoạn từ năm 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

a) Giai đoạn từ năm 2021 – 2025:

Căn cứ số vụ việc thụ lý của Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan Thi hành án dân sự; mật độ dân cư và theo nhu cầu của tổ chức cá nhân, dự kiến phát triển mới từ 01 đến 02 Văn phòng Thừa phát lại ở địa bàn huyện chưa có Văn phòng Thừa phát lại.

b) Định hướng đến năm 2030:

Duy trì hoạt động ổn định của các Văn phòng Thừa phát lại đã được thành lập, căn cứ nhu cầu thực tiễn sẽ phát triển thêm Văn phòng Thừa phát lại

tại các địa bàn cấp huyện nhưng đảm bảo không quá 02 tổ chức Thừa phát lại/đơn vị đối với các địa bàn thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công và thị xã Cai Lậy; các đơn vị cấp huyện còn lại không quá 01 tổ chức Thừa phát lại/huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Sở Tư pháp:

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp huyện triển khai có hiệu quả Đề án này.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Đề án và định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh kết quả tình hình tổ chức và hoạt động Thừa phát lại tại địa phương theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

b) Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh:

- Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

- Quan tâm hỗ trợ cho hoạt động của các Văn phòng Thừa phát lại sau khi đi vào hoạt động; nghiên cứu chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện thỏa thuận với Văn phòng Thừa phát lại việc chuyển giao các loại giấy tờ, hồ sơ, tài liệu cho Văn phòng Thừa phát lại tổng đạt theo yêu cầu, nhiệm vụ của ngành.

- Phối hợp, hướng dẫn nghiệp vụ tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu cho Thừa phát lại, Thư ký nghiệp vụ để các Văn phòng Thừa phát lại thực hiện thống nhất theo quy định của ngành.

c) Công an tỉnh:

Chỉ đạo Công an các đơn vị trực thuộc, Công an cấp huyện và Công an các xã, phường, thị trấn (cấp xã) phối hợp, hỗ trợ tạo điều kiện cho Thừa phát lại trong quá trình hoạt động, nhất là trong quá trình tổ chức thi hành án, tổng đạt văn bản, xác minh điều kiện thi hành án theo quy định của pháp luật về tố tụng.

d) Sở Thông tin và Truyền thông và đề nghị Báo Ấp Bắc, Đài Phát thanh và Truyền hình Tiền Giang:

Phối hợp Sở Tư pháp tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chế định Thừa phát lại và nội dung Đề án này trên các phương tiện thông tin đại chúng; thường

xuyên đưa tin về hoạt động của Thừa phát lại để Nhân dân và các tổ chức nắm bắt, thực hiện.

đ) Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tiền Giang, Cục Thuế tỉnh:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Thừa phát lại hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các tổ chức tín dụng trên địa bàn phối hợp, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, hỗ trợ cho Thừa phát lại hoạt động theo quy định pháp luật.

e) Sở Tài chính:

Phối hợp Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án này.

g) Các sở, ngành tỉnh có liên quan:

Phối hợp cung cấp, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu phục vụ cho việc xác minh điều kiện thi hành án theo yêu cầu của Thừa phát lại theo quy định của pháp luật.

h) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về Thừa phát lại và nội dung Đề án này cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn với các hình thức phù hợp, nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của Thừa phát lại.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND cấp xã trên địa bàn quản lý phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Thừa phát lại theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Đề án này được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành và các nguồn xã hội hóa theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Đề án này, nếu có khó khăn, vướng mắc yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để được xem xét, hướng dẫn. Sở Tư pháp kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và căn cứ vào quy định của pháp luật để tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Đề án cho phù hợp với tình hình thực tiễn. /./

TIỀN GIANG